

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 73/2020/HS-ST
Ngày 29 - 12 - 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tri;

Ông Nguyễn Xuân Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tú Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Nhà văn hóa khóm Trung Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 08/6/1989 tại huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: khóm X, thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh L (đã chết) và bà Võ Thị L1; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 19/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/7/2016 thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” và bị xử phạt 06 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 28/3/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2020, tạm giam từ ngày 01/4/2020 cho đến nay; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Viết L3; công tác tại: Ban chỉ huy quân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1991; trú tại: khóm X, thị trấn L, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 00 phút ngày 20/3/2020, Tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo phối hợp với lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát địa bàn thì phát hiện tại khu vực đường đất thuộc Tổ 4, khóm Ka Tăng, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa có hai người đàn ông đang di chuyển trên xe mô tô biển kiểm soát 74F6-4010 hướng từ Lào về Việt Nam có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện để kiểm tra. Trong lúc đang tiến hành kiểm tra thì người đàn ông trước đó điều khiển phương tiện bỏ chạy vào rừng để lại xe mô tô 74F6-4010 và người đàn ông ngồi sau đang ôm một khúc gỗ màu nâu xám, Tổ công tác tiến hành truy đuổi nhưng không có kết quả.

Tại hiện trường tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và tạm giữ:

- Dưới lớp nhựa trong cốp xe mô tô 74F6-4010 có 02 gói ni long màu xanh, bên trong có nhiều viên nén màu xanh, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY và 01 gói ni long màu xanh bên trong có nhiều viên nén màu xanh, màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu WY đựng trong gói lá chuối khô được buộc bằng 01 sợi dây khô. Tổ công tác tiến hành niêm phong 03 gói ni long bên trong chứa các viên nén màu hồng, màu xanh trong 01 hộp giấy ký hiệu MT01; niêm phong 01 gói lá chuối khô và 01 sợi dây khô trong 01 hộp giấy ký hiệu MT03.

- 01 khúc gỗ màu nâu xám, kích thước 80cm x 17cm x 17cm.

- Tại vị trí trên mặt đường, trước bánh xe phía sau của xe mô tô 74F6-4010 có 01 gói ni long trong suốt bên trong chứa thực vật dạng cỏ khô màu nâu (được niêm phong trong 01 hộp giấy ký hiệu MT02).

- Tại vị trí trên mặt đường cách trục bánh sau của xe về phía sau 20m có 01 chiếc dép bên phải, chất liệu cao su, quai ngang, màu đen đỏ, hiệu GAMBOL. cỡ số 44; cách trục bánh sau của xe về phía sau 20,30m phát hiện 01 chiếc dép bên trái, chất liệu cao su, quai ngang, màu đen đỏ, hiệu GAMBOL, cỡ 44; khoảng cách 02 chiếc dép là 1,10m.

Người đàn ông ngồi sau xe mô tô 74F6-4010 là Nguyễn Thái T khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/3/2020, Trần Văn L điều khiển xe mô tô 74F6-4010 đến nhà T rủ T qua Lào mua gỗ thì T đồng ý. L điều khiển xe mô tô 74 F6-4010 nói trên chở T theo đường tiểu ngạch thuộc khóm Ka Tăng, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa đến nhà một người đàn ông tên Kum ở bản Phường, huyện Sê Pôn, tỉnh Sanavankhet, nước CHDCND Lào mua 01 khúc gỗ với giá 100.000 đồng; sau đó L tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đến đoạn đường thuộc Bản Huội Loa, huyện Sê Pôn, tỉnh Sanavankhet, nước CHDCND Lào để T cùng khúc gỗ xuống rồi điều khiển xe đi khoảng 05 phút sau quay trở lại đón T về Việt Nam theo đường cũ. Khi đến khu vực đường đất thuộc Tổ 4, khóm Ka Tăng, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa thì bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra, trong lúc kiểm tra thì L bỏ chạy vào rừng. Toàn bộ số viên nén trong 03 gói ni long màu xanh trong cốp xe mô tô và số thực vật dạng cỏ khô trong gói ni long trong suốt ở vị trí trên mặt đường, trước bánh xe phải sau của xe mô tô không phải của T, T cũng không biết của ai.

Đến 11 giờ 00 phút ngày 23/3/2020, Trần Văn L tự nguyện đến Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo đầu thú, L khai nhận toàn bộ số viên nén trong cốp xe mô tô 74F6-4010 và số thực vật dạng cỏ khô mà Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo thu giữ ngày 20/3/2020 tại Tổ 4, khóm Ka Tăng, thị trấn Lao Bảo là của L cất giấu để sử dụng.

Kết luận giám định số 285/KLGĐ ngày 27/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- Mẫu MT01: Các viên nén màu hồng có khối lượng 56,9221 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT:323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Các viên nén màu xanh có khối lượng 0,4782 gam, không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

- Mẫu MT02: Thân, lá cây khô có khối lượng 24,6995 gam là cần sa. Cần sa là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT:45 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Trên bề mặt các mẫu vật gửi giám định có dấu vết đường vân nhưng đặc điểm riêng ít, không đủ yếu tố giám định.

Quá trình điều tra Trần Văn L khai nhận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/3/2020, L điều khiển xe mô tô 74F6-4010 đến khu vực đường tiểu ngạch thuộc khóm Ka Tăng, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói thân, lá cây cần sa khô đựng trong 01 gói ni long trong suốt với giá 100.000 đồng rồi trở về nhà. Khoảng 23 giờ cùng ngày, L bỏ số cần sa mua được trước đó vào túi quần đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74F6-4010 đến nhà Nguyễn Thái T rủ T sang Lào mua gỗ thì T đồng ý. Sau khi mua được gỗ và ra khỏi nhà người đàn ông tên Kum, L chở T đến bản Huội Loa, huyện Sê Pôn, tỉnh Savanankhet, nước CHDCND Lào, để T cùng khúc gỗ xuống rồi điều khiển xe đến rẫy chuối gần đó gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 9.000.000 đồng ma túy tổng hợp dạng viên nén đựng trong 03 gói ni long màu xanh; trong đó có 01 gói ni long màu xanh đựng trong một gói lá chuối khô được buộc bằng 01 sợi dây khô (L không mở ra đếm số lượng). L bỏ toàn bộ số ma túy vừa mua được vào dưới lớp nhựa trong cốp xe mô tô của mình rồi quay lại đón T trở về Việt Nam; Khi đến khu vực đường đất thuộc Tổ 4, khóm Ka Tăng, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, do lo sợ bị phát hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nên Trần Văn L để lại Nguyễn Thái T ngồi sau ôm khúc gỗ và toàn bộ số ma túy đã mua từ nước Lào trước đó được cất giấu trong cốp xe mô tô rồi bỏ trốn, quá trình bỏ trốn, L lấy số lá cần sa khô để trong túi quần đang mặc trên người vứt xuống đường và làm rơi 01 đôi dép chất liệu cao su, quai ngang, màu đen đỏ, hiệu GAMBOL, cỡ số 44 của mình.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- Tạm giữ 03 gói ni long màu xanh, bên trong có nhiều viên nén màu xanh, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY; 01 gói ni long trong suốt

không rõ hình dạng, bên trong có chứa thực vật dạng cỏ khô màu nâu và 01 gói lá chuối khô không rõ hình dạng được buộc lại bằng 01 sợi dây khô của Trần Văn L. Sau khi giám định hoàn lại trong 01 túi ni long niêm phong ký hiệu PS2A050673.

- Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRUS màu sơn xanh; số máy 5HU8-04569; số khung VYA-S5HU84YA004569, biển kiểm soát 74F6-4010 đã qua sử dụng tên chủ xe Nguyễn Viết L3.

- Tạm giữ và trả lại cho Trần Văn L 01 khúc gỗ, màu nâu xám, kích thước 80cm x 17cm x 17cm, khô ráo, không xác định chủng loại.

- Tạm giữ 01 đôi dép chất liệu cao su, quai ngang, màu đen đỏ, hiệu GAMBOL, cỡ số 44 của Trần Văn L.

Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSHH ngày 11 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; căn cứ điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 11 đến 12 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX, căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được đặt trong 01 túi niêm phong, ký hiệu mã số PS2A 050673; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRUS màu sơn xanh; số máy 5HU8-04569; số khung VYA-S5HU84YA004569, biển kiểm soát 74F6-4010 của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Trần Văn L 01 đôi dép chất liệu cao su, quai ngang, màu đen đỏ, hiệu GAMBOL, cỡ số 44.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn L trình bày lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi cất giấu các gói ma túy là các viên nén có chữ WY và cần sa như bản cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên đề sử dụng thì bị bắt giữ. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Vào tối ngày 20/3/2020, Trần Văn L đã cất giấu 56,9221 gam loại Methamphetamine dưới lớp nhựa trong cốp xe mô tô 74F6-4010 và 24,6995 gam là cần sa cất giấu trong túi quần đang mặc trên người và khi bỏ chạy thì rơi ở trước bánh xe phía sau của xe mô tô 74F6-4010 tại khóm Ka Tăng, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa với mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi của giấu 02 chất ma túy nêu trên của bị cáo L đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy nên đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "Có 02 chất ma túy trở lên...". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với các viên nén màu xanh có khối lượng 0,4782 gam, không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy nên không xem xét.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo; HĐXX thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội rõ ràng; bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú về hành vi phạm tội vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án về tội "Trộm cắp tài sản" và xét tính chất hành vi phạm tội, cũng như tình hình diễn biến tội phạm về ma túy ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng; vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt ngang mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và buộc bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ cũng đủ có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo L để đảm bảo thi hành án.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 túi niêm phong còn lại sau giám định, ký hiệu PS2A 050673, có chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRUS màu sơn xanh; số máy 5HU8-04569; số khung VYA-S5HU84YA004569, biển kiểm soát 74F6-4010 đã qua sử dụng đúng tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Viết L3; nay anh L3 ở

đâu làm gì không rõ địa chỉ (bút lục số 149) và theo lời khai của Trần Văn L thì bị cáo L mua xe này của anh Nguyễn Xuân Khánh và anh Khánh khai nhận là anh Khánh mua xe của anh L3 nhưng quá trình sử dụng đã làm mất giấy tờ xe cũng như giấy mua bán xe với anh L3; sau đó bán lại cho bị cáo L với giá 1.500.000 đồng (bút lục 150) và L đã dùng vào việc phạm tội (Theo kết quả tra cứu xe máy vật chứng số 817/PC01 ngày 05/8/2020 của Văn phòng cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Quảng Trị thì xe mô tô nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng tính đến ngày 05/8/2020) nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 đôi dép chất liệu cao su, quai ngang, màu đen đỏ, hiệu GAMBOL, cỡ số 44 của L để sử dụng sinh hoạt hàng ngày; vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Trần Văn L 01 đôi dép chất liệu cao su, quai ngang, màu đen đỏ, hiệu GAMBOL, cỡ số 44.

Vật chứng liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/11/2020.

- Tạm giữ và trả lại cho Trần Văn L 01 khúc gỗ, màu nâu xám, kích thước 80cm x 17cm x 17cm, khô ráo, không xác định chủng loại là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 23/3/2020).

2. Về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong 01 túi niêm phong, ký hiệu PS2A 050673, có chữ ký của người tham gia niêm phong và hình dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Trị.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRUS màu sơn xanh; số máy 5HU8-04569; số khung VYA-S5HU84YA004569, biển kiểm soát 74F6-4010 của Trần Văn L.

- Trả lại 01 đôi dép chất liệu cao su, quai ngang, màu đen đỏ, hiệu GAMBOL, cỡ số 44 cho Trần Văn L.

Vật chứng liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/11/2020.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THA.DS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND thị trấn Lao Bảo;
- Bị cáo;
- Người có QLVNQLQ đến vụ án;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trung